

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Ngô Thu Hà**  
**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG - 2020**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI  
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH  
THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HƯNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Ngô Thu Hà  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG - 2020**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Ngô Thu Hà

Mã SV: 1713441002

Lớp: QTL1101K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty.

## **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty.
- Số liệu về thực trạng kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty.
- Hệ thống sổ, phiếu, HĐ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng.

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

- Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng.
- Địa chỉ: Lô B 70 Khu Thanh Toàn, Thôn Vĩnh Khê-Xã An Đông-Huyện An Dương-Hải Phòng

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng.

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Ngô Thu Hà**

**ThS. Phạm Thị Kim Oanh**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2020*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.....	2
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán. ....	2
1.2 Nội dung kế toán thanh toán với người mua .....	4
1.2.1 Nguyên tắc thanh toán với người mua.....	4
1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua. ....	4
1.2.3 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	6
1.3 Nội dung kế toán thanh toán với người bán. ....	9
1.3.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	9
1.3.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán. ....	9
1.3.3 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	11
1.4.1 Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán. ....	14
1.4.2 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ. ....	14
1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán.....	16
1.5.1. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chung. ....	16
1.5.2. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.....	18
1.5.3. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ. ....	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HƯNG.....	25
2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng. ....	25
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.....	25
2.1.2. Chức năng ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.....	26
2.1.2.1. Ngành nghề kinh doanh tại công ty: .....	26
2.1.2.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh tại Công ty.....	26
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.....	26
2.1.3.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Thương Mại vận tải An Hưng.....	26

2.1.3.2 Chức năng, nhiệm vụ các phòng của Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.....	27
2.1.3.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH TM vận tải An Hưng.....	29
2.1.3.4 Chức năng, nhiệm vụ các cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng .....	29
2.1.4 Hình thức kế toán, chế độ, chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.....	30
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng. ....	32
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.....	32
2.2.1. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng .....	45
<b>BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN HÀNG.....</b>	<b>59</b>
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HƯNG. ....</b>	<b>60</b>
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.....	60
3.1.1 Ưu điểm .....	60
3.1.2 Hạn chế .....	61
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng. ....	62
3.2.1 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	62
3.2.1.1 Giải pháp 1: tăng cường quản lý công nợ.....	63
3.2.1.2 Giải pháp 2: Dự phòng phải thu khó đòi.....	66
3.2.1.3 Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng. ....	70
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>74</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	8
Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC.....	13
Sơ đồ 1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung. ....	17
Sơ đồ 2: trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái: .....	19
Sơ đồ 3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ .....	21
Sơ đồ 4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy .....	23
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy của Công ty .....	27
Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán.....	29
Sơ đồ 2.3 :Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung tại Công ty.	31
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty.....	33
Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng .....	46



## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Biểu số 1: Trích sổ Nhật kí chung .....	40
Biểu 2: Sổ cái TK 131 .....	41
Biểu 3: Sổ chi tiết phải thu khách hàng 131 .....	42
Biểu 4: Sổ chi tiết phải thu khách hàng 131 .....	43
Biểu 5: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng .....	44
Biểu 6: Sổ Nhật ký chung .....	55
Biểu 7: Sổ cái TK 331 .....	56
Biểu 8: Sổ chi tiết TK 331 .....	57
Biểu 9: Sổ chi tiết TK 331 .....	58
Biểu 10: Bảng tổng hợp TK 331 .....	59

## LỜI MỞ ĐẦU

Đối với bất kỳ nền kinh tế nào, việc tổ chức kế toán một cách hợp lý có vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt để thực hiện tốt việc quản lý kinh tế ở các doanh nghiệp. Tổ chức công tác kế toán tốt là điều kiện để phát huy đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của kế toán đồng thời giảm chi phí tới mức thấp nhất.

Đối với các doanh nghiệp, quan hệ thanh toán với người mua và người bán gắn liền với quá trình mua và bán ra hàng hóa. Các nghiệp vụ liên quan đến quan hệ này diễn ra thường xuyên đồng thời hình thức sử dụng trong thanh toán và phương thức thanh toán ảnh hưởng tới việc ghi chép của kế toán lại thường xuyên biến đổi.

Trước những thay đổi liên tục phát triển và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua, người bán ảnh hưởng của nó tới tình hình tài chính của mỗi doanh nghiệp, yêu cầu nghiệp vụ đối với kế toán thanh toán cũng cao hơn. Kế toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải chịu trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước hạn chế rủi ro trong thanh toán,...trong quá trình hoàn thiện để có thể thích nghi với những thay đổi đó, kế toán chịu trách nhiệm sẽ gặp phải không ít những khó khăn, đây là điều không thể trách khỏi.

Quá trình tìm hiểu cũng như những kiến thức đã được học tại trường cùng với sự hướng dẫn chỉ bảo tận tình của giảng viên Th.S Phạm Thị Kim Oanh em đã nhìn nhận được tầm quan trọng và ý nghĩa đã nêu trên. Em đã đi sâu, tìm hiểu và lựa chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng”*** để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

Đề tài gồm có 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng.

## **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP.**

### **1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.**

❖ **Khái niệm thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoả thuận của các bên trong giao dịch.

➤ ***Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước:***

Thông thường có 2 cách thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Phương thức thanh toán trả ngay :** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản.

- **Phương thức thanh toán chậm trả:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán.

❖ **Hình thức thanh toán:** Có hai hình thức thanh toán cơ bản là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

***Thanh toán bằng tiền mặt:*** bao gồm các loại hình thức thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

***Thanh toán không bằng tiền mặt:*** là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là

ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.

- *Thanh toán bằng Séc:* Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

- *Thanh toán bằng ủy nhiệm thu:* Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

- *Thanh toán bằng ủy nhiệm chi:* Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...

- *Thanh toán bù trừ:* Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi

trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

- *Thanh toán bằng tín dụng – L/C:* theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

- *Thanh toán bằng thẻ tín dụng:* Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

## **1.2 Nội dung kế toán thanh toán với người mua**

### **1.2.1 Nguyên tắc thanh toán với người mua.**

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

### **1.2.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.**

#### **➤ Chứng từ, sổ sách sử dụng.**

- Hợp đồng bán hàng (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/ 1 lần giao dịch).
- Phiếu xuất kho.
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
- Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có.
- Biên bản đối chiếu công nợ.

#### **1.2.2.1. Tài khoản sử dụng.**

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XDCCB với người giao thầu về khối lượng công tác XDCCB đã hoàn thành. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.

TK 131: Phải thu của khách hàng.

Kết cấu của TK 131:

<b>Bên nợ</b>	<b>Bên có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính.</li> <li>- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền khách hàng đã trả nợ.</li> <li>- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng.</li> <li>- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu khách hàng</li> <li>- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT).</li> <li>- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán)</li> </ul>
<p><b>Số dư bên nợ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền còn phải thu của khách hàng.</li> </ul>	<p><b>Số dư bên có (nếu có)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.</li> </ul>

**Chú ý:** Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

### 1.2.3 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.

#### \* Trường hợp bán chịu cho khách hàng:

- Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập bất thường

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ cho khách hàng, khách hàng trả lại hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635 : Chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131 : Phải thu của khách hàng

#### \* Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131

#### \* Trường hợp khách hàng không TT bằng tiền mà TT bằng hàng.

Nợ TK 152,153,156: (phương pháp KCTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 131: Phải thu khách hàng

**\* Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi.**

Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 229: dự phòng phải thu khó đòi

Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước đã lập thì tiến hành lập thêm theo số chênh lệch.

Nợ TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 229: dự phòng phải thu khó đòi

+ Nếu số dự phòng năm nay nhỏ hơn số dự phòng năm trước đã lập thì hoàn nhập dự phòng theo số chênh lệch.

Nợ TK 229 : dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh

**\* TH có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, kế toán ghi:**

Nợ TK 229 : dự phòng phải thu khó đòi

Nợ TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

**\* TH đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường**

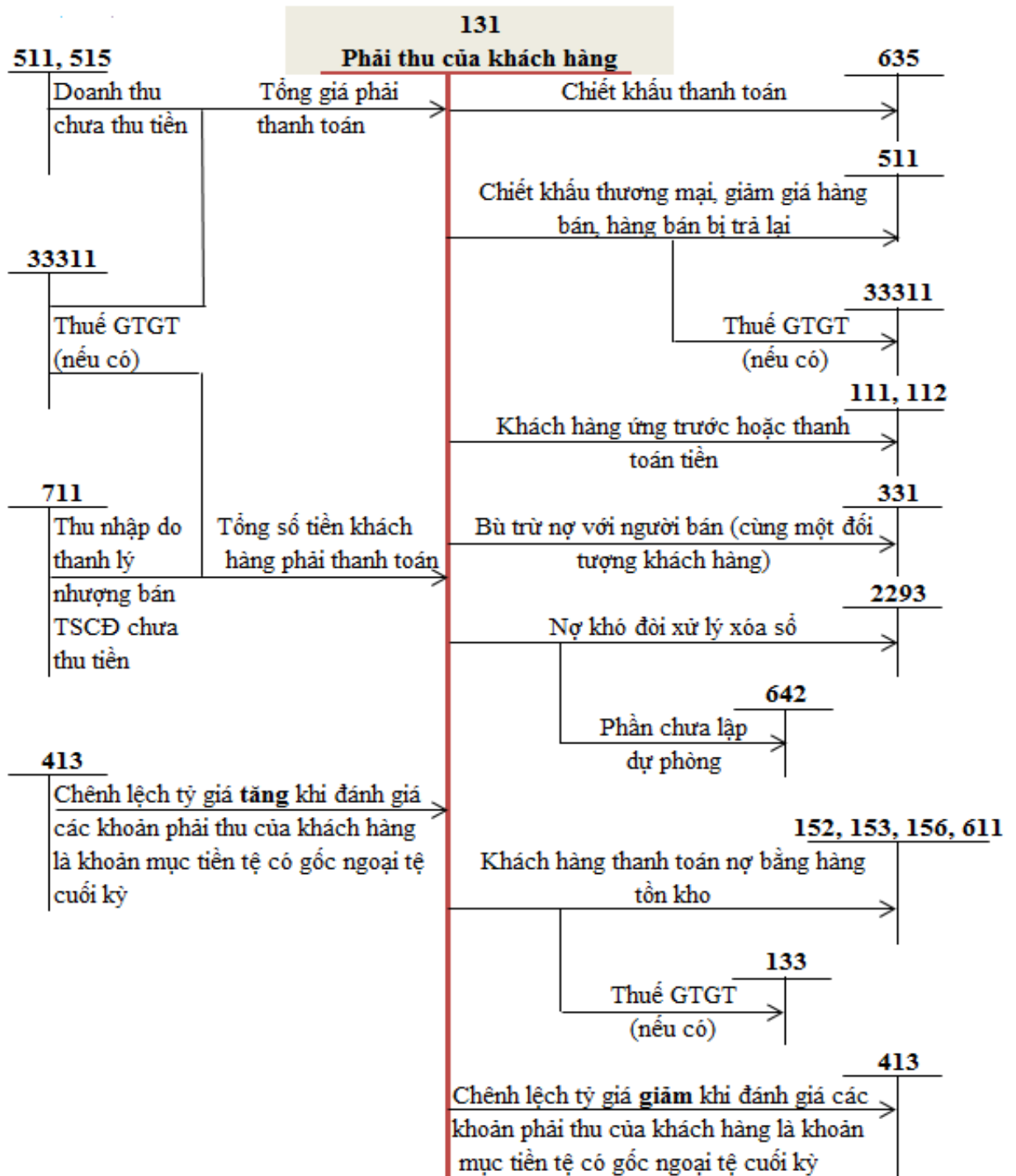
Nợ TK 111,112: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có TK 711: thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 3331-VAT phải nộp. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa bán ra gồm cả thuế VAT.



**KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**



**Sơ đồ 1.1:** Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

### **1.3 Nội dung kế toán thanh toán với người bán.**

#### ***1.3.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.***

- Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã được ký kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp. Không được phản ánh vào tài khoản các nghiệp vụ trả tiền ngay.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

- Bên giao nhập khẩu ủy thác đã ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như các khoản phải trả người bán thông thường.

- Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng nhưng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

- Khi hạch toán các khoản này, kế toán phải hạch toán chi tiết, rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng

#### ***1.3.2 Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.***

##### ***\* Chứng từ, sổ sách sử dụng.***

Các chứng từ về mua hàng hóa: Hợp đồng mua bán, ( hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT ) do bên bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa, sản phẩm, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận.....

Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc, ủy nhiệm chi.....

Sổ nhật ký chung

Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng

Sổ tổng hợp TK 331

Sổ cái 331

Biên bản đối chiếu công nợ.

**\* Tài khoản sử dụng.**

TK 331: phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả người bán:

<b>Bên nợ</b>	<b>Bên có</b>
<p>- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa và người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.</p> <p>-Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.</p> <p>-Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.</p> <p>-Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán.</p> <p>-Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.</p> <p>-Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có há đơn hoặc thông báo giá chính thức.</p>	<p>- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.</p> <p>-Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc giá được thông báo chính thức.</p> <p>-Đánh giá lại các khoản phải trả cho người là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ ( trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</p>
<p><b>Số dư bên nợ (nếu có)</b></p> <p>-Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</p>	<p><b>Số dư bên có</b></p> <p>-Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.</p>

### 1.3.3 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.

#### ❖ Trường hợp mua chịu:

Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào CT, HĐ, BB giao nhận..... kế toán ghi.

\* Mua hàng nội địa

Nợ TK 152,153,156,157,211: (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

\* Mua hàng nhập khẩu:

Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT (nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: ( giá mua chứ có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB Có TK 3333: Thuế XNK

Có TK 3338: Thuế BVMT

Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331-33312

\* Trả nợ cho người bán, kế toán ghi

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng Có TK 341: Trả bằng tiền

vay

Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư , hàng hóa cho người bán , kế toán ghi :

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152 ,155,156

Có Tk 133 : Thuế VAT được khấu trừ

#### ❖ Trường hợp ứng trước tiền mua hàng.

Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111,112: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

Nợ TK 152,153,156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133:Thuế VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

\* Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+ ) Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì DN phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu nhà cung cấp

Có TK 111,112, 341: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, vay và nợ thuê

+ ) Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111,112,341: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, vay và nợ thuê tài chính

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

**Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước:** vì không cung cấp được hàng hóa dịch vụ.

Nợ TK 111,112 : tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Có TK 331: phải trả người bán

**Nhận dịch vụ cung cấp:** (Chi phí vận chuyển Hàng hóa, điện nước, điện thoại.... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156 : Hàng Hóa Nợ TK 241 : XD CB

Nợ Tk 242 : Chi phí trả trước

Nợ TK 642,635,811: chi phí qly kinh doanh, chi phí tài chính, chi phí khác

Nợ TK 133 : Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331:phải trả người bán

**Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng** khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán :

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh Thu hoạt động tài chính

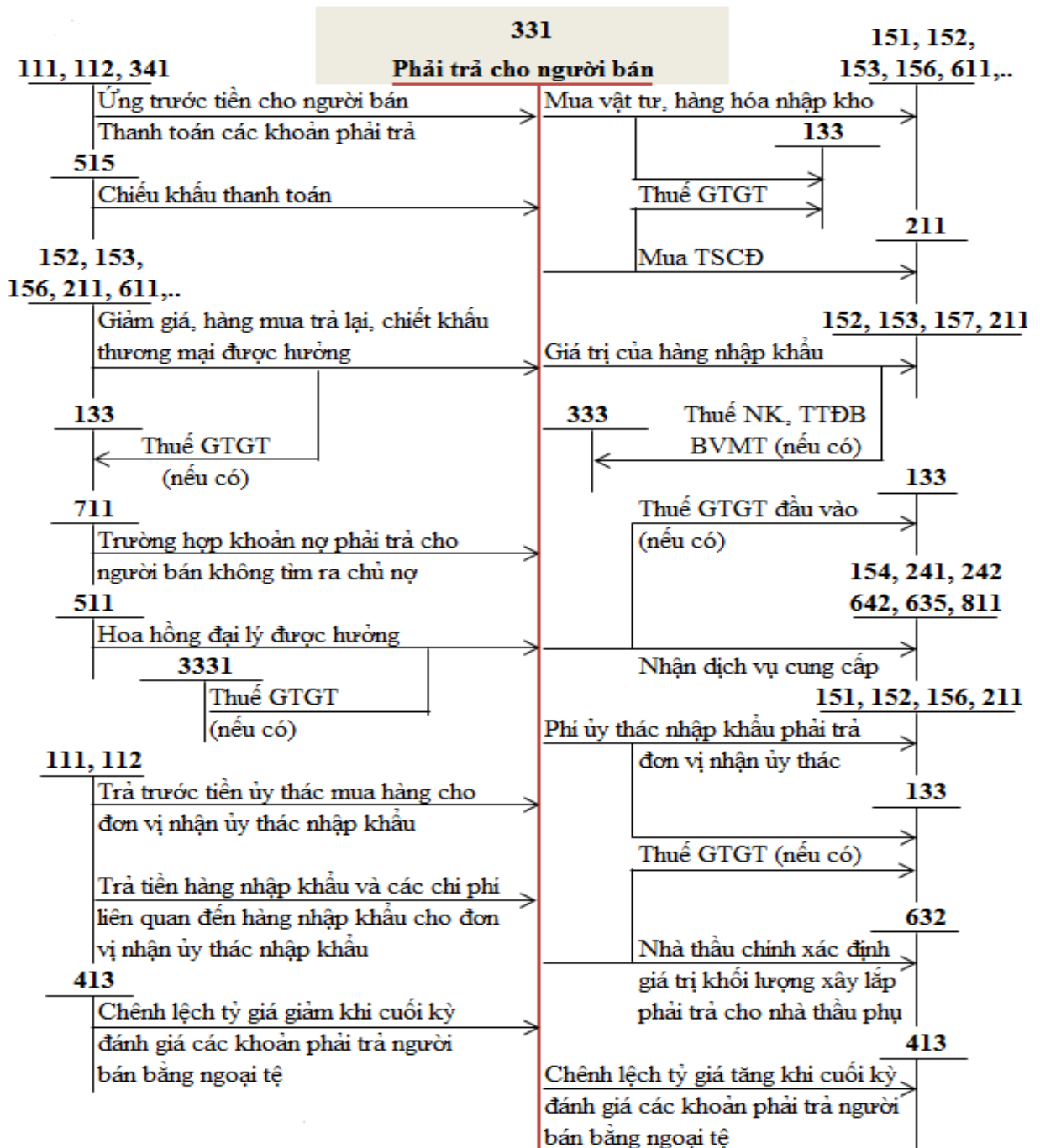
**Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không ai đòi,** kế toán ghi tăng thu nhập khác.

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: Thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 133-VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.

**KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**



**Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC**

## **1.4 Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.**

### ***1.4.1 Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.***

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

### ***1.4.2 Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.***

- Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỉ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi :

Nợ TK 131: Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng: Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi :

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có Tk 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

- Khi thu các khoản nợ phải thu :

Nợ TK 111,112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN :

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá , ghi :

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: phải thu của khách hàng

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá , ghi:

Nợ TK 131: phải thu của khách hàng

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

\* Khi mua vật tư hàng hóa , TSCĐ , dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ , căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch :

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331 : Phải trả người bán

\* Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ nợ phải trả người bán :

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 ,112 (tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:



Nợ TK 331: phải trả cho người bán

Có TK 111, 112: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 331: phải trả cho người bán

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331: phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

### **1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán**

- Các hình thức kế toán

- + Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- + Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái;
- + Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- + Hình thức kế toán trên máy vi tính.

#### **1.5.1. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký chung.**

❖ Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, đặc biệt là Nhật ký chung theo thời gian phát sinh của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Các loại sổ sách chủ yếu:

- + Sổ Nhật ký chung;
- + Sổ Nhật ký đặc biệt;
- + Sổ cái;
- + Sổ chi tiết.

❖ Trình tự ghi sổ kế toán

- Hàng ngày:

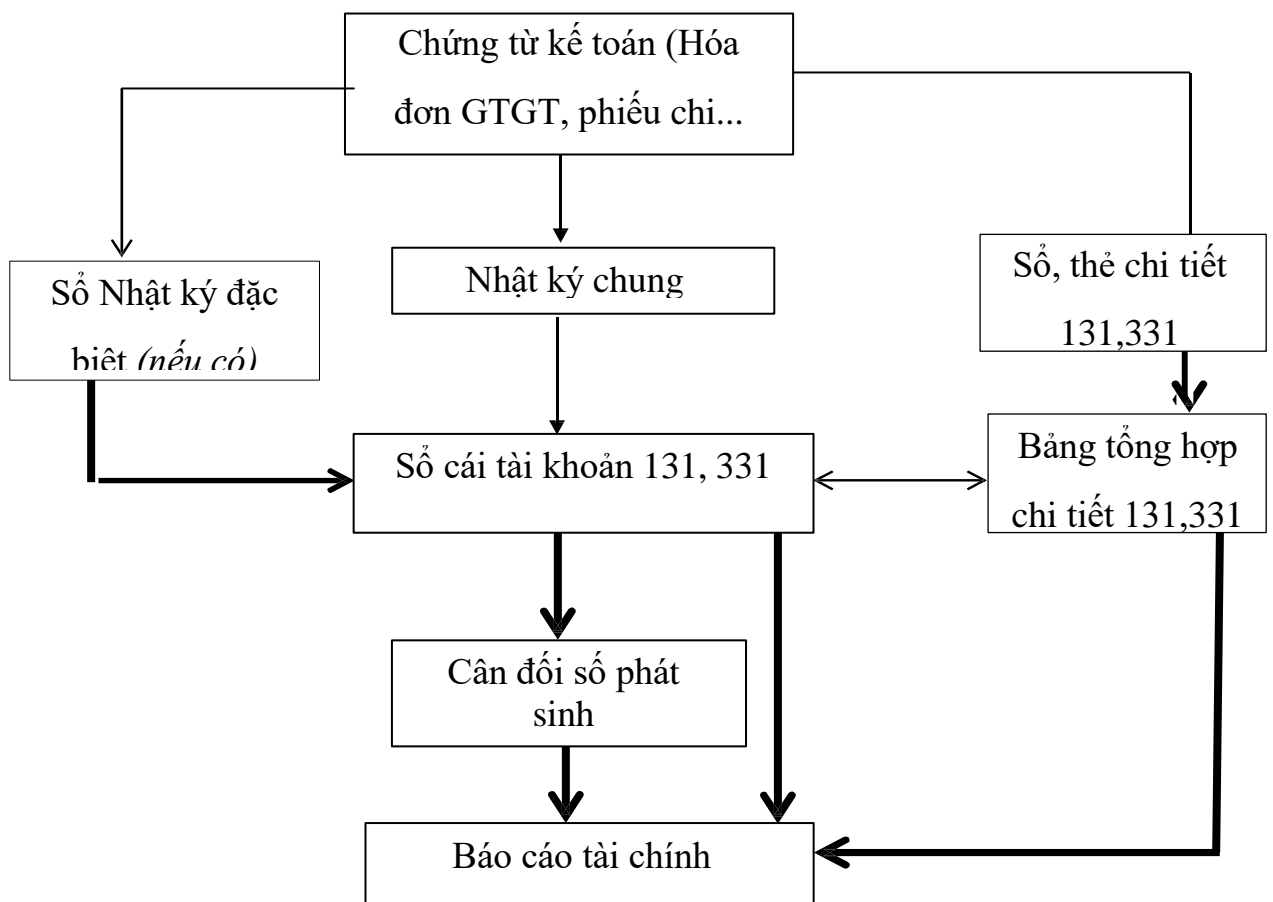
+ Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm ghi sổ, các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó dựa vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung ghi sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ kế toán có liên quan.

+ Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ

Nhật ký đặc biệt có liên quan. Định kỳ (3, 5, 10,... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên sổ cái, đồng thời ghi vào sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm:

+ Cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$
- Ghi định kỳ:  $\longrightarrow$
- Đối chiếu:  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 1: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung.**

### 1.5.2. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái

❖ Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Sổ sách chủ yếu:

+ Nhật ký - Sổ cái;

+ Các sổ, thẻ chi tiết.

- Ưu điểm

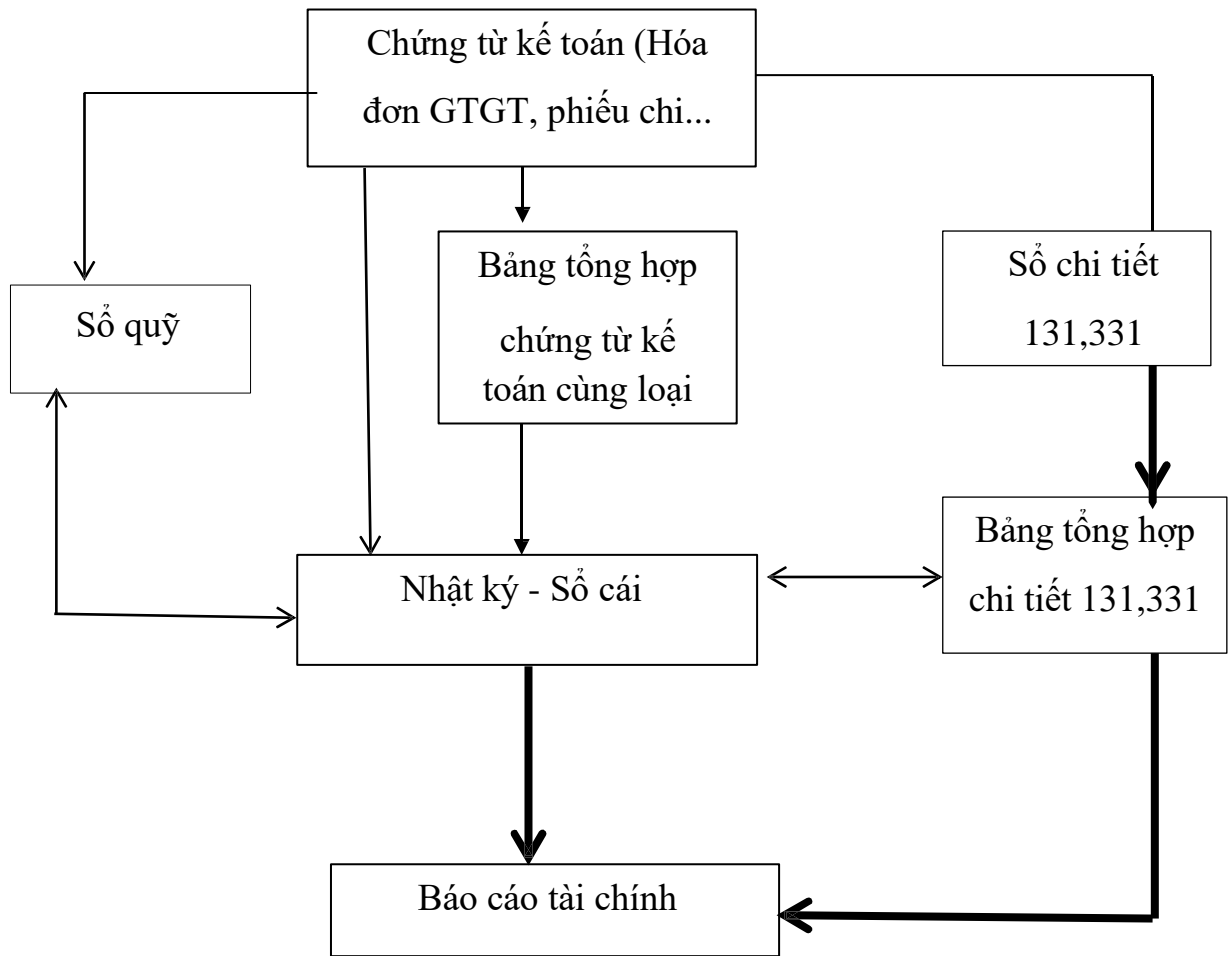
+ Số lượng ít, mẫu số đơn giản dễ ghi chép

+ Việc kiểm tra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ tổng hợp Nhật ký - Sổ cái.

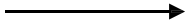

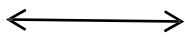
- Nhược điểm

+ Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán

+ Khó thực hiện đối với doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn phát sinh nhiều tài khoản



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày: 
- Ghi định kỳ: 
- Đối chiếu: 

**Sơ đồ 2: trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái:**

- Công việc hàng ngày:

+ Kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi trên một dòng của cả hai phần Nhật ký và phần sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại phát

sinh nhiều lần trong cùng một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

+ Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi sổ Nhật ký - Sổ cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Công việc cuối tháng:

+ Sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán trong tháng vào sổ Nhật ký

- Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột nợ, cột có trong từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số nợ đầu tháng và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng của từng khoản trên Nhật ký – Sổ cái.

### 1.5.3. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

❖ Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “chứng từ ghi sổ”. việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

+ Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;

+ Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập dựa trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ Sổ kế toán:

- Chứng từ ghi sổ;

- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;

- Sổ cái;

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết;

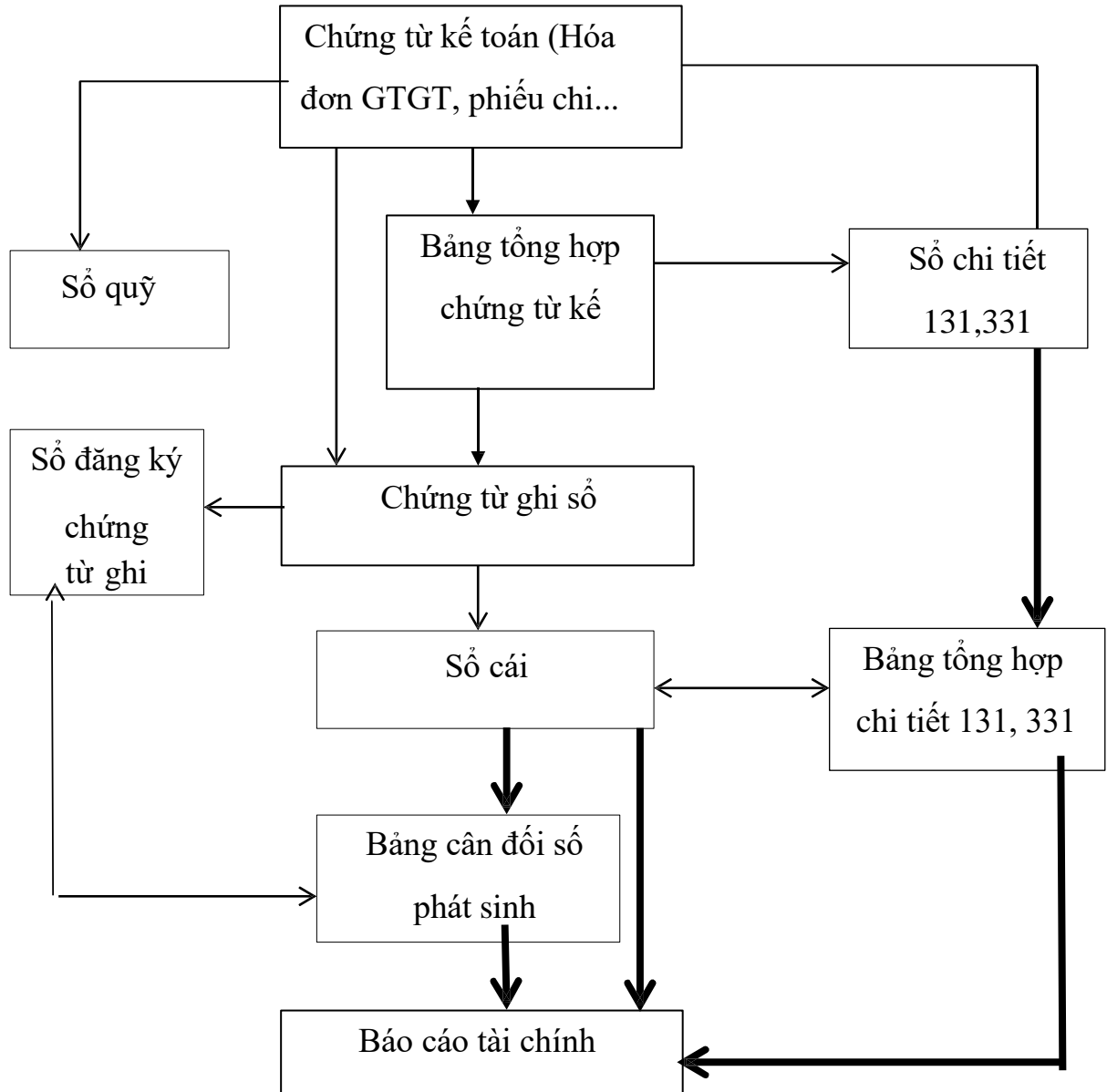
❖ Ưu điểm

- Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế

❖ Nhược điểm

- Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp.

Việc thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu thường được thực hiện cuối tháng vì vậy cung cấp thông tin thường chậm.



**Ghi chú:**

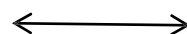
Ghi hàng ngày:



Ghi định kỳ:



Đối chiếu:



**Sơ đồ 3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ**

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp

chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

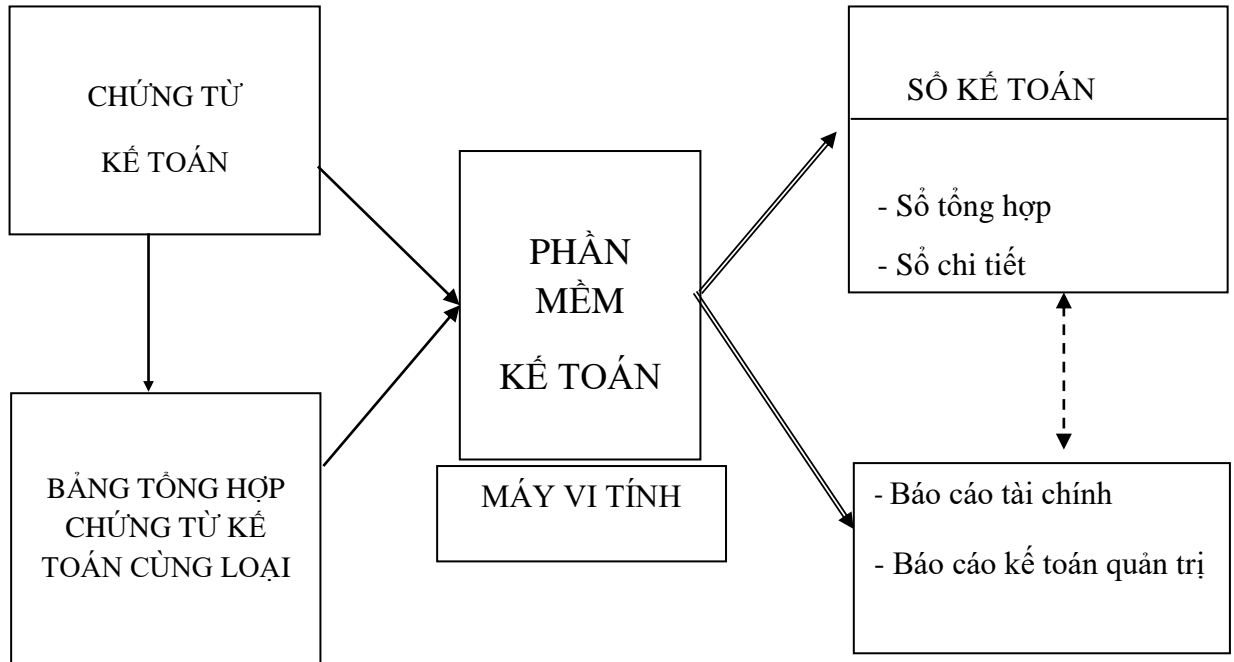
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

#### **1.5.5. Đặc điểm hình thức kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đặc trưng trong cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế

toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



- Ghi chú : Ghi hàng ngày →  
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ⇨  
Quan hệ đối chiếu kiểm tra ←-----→

**Sơ đồ 4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy**

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo



cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

- Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định
- Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HƯNG.**

### **2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.**

#### **2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HƯNG

Tên giao dịch: AN HUNG TRACO .,LTD

Mã số thuế: 0201862186

Tình trạng hoạt động: Đang hoạt động (đã được cấp GCN ĐKT)

Nơi đăng ký quản lý: Chi cục Thuế Huyện An Dương

Địa chỉ: Lô B 70 Khu Thanh Toàn ,Thôn Vĩnh Khê, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Hải Phòng

Đại diện pháp luật: Nguyễn Viết Hải

Địa chỉ người ĐDPL: Lô B 70 Khu Thanh Toàn, Thôn Vĩnh Khê-Xã An Đồng-Huyện An Dương-Hải Phòng

Ngày cấp giấy phép: 20/01/2017

Ngày bắt đầu hoạt động: 01/02/2017

Ngày nhận TK: 15/03/2017

- Qua 2 năm Công ty đã xây dựng và phát triển
  - + Duy trì tốc độ tăng trưởng về doanh thu bình quân hàng năm : 15% năm
  - + Hiện tại đã xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống quản lý và nhân lực tương đối hoàn chỉnh, phục vụ cho việc thực hiện khép kín các hoạt động trên.
  - + Đã xây dựng và áp dụng nhiều quy định, nội quy , quy chế quản lý để kiểm soát các hoạt động của công ty.

## **2.1.2. Chức năng ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng**

### *2.1.2.1. Ngành nghề kinh doanh tại công ty:*

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Dịch vụ cho thuê ô tô;

### *2.1.2.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh tại Công ty*

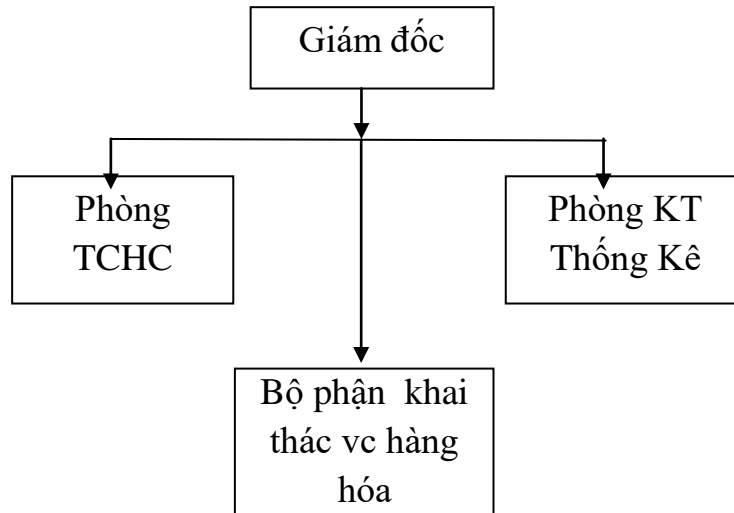
Vận tải là một ngành sản xuất đặc biệt, sản phẩm của quá trình vận tải là quá trình di chuyển hàng hoá từ nơi này đến nơi khác. Do vậy, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải của công ty có những đặc trưng sau:

+ Công ty quản lý quá trình hoạt động theo nhiều khâu khác nhau như giao dịch, hợp đồng vận chuyển hàng hoá, thanh toán hợp đồng, lập kế hoạch điều vận và kiểm tra tình hình thực hiện vận chuyển.

+ Phương tiện là tài sản cố định chủ yếu và quan trọng không thể thiếu trong quá trình vận chuyển thực hiện dịch vụ vận tải. Các phương tiện này lại bao gồm nhiều loại có tính năng, tác dụng, hiệu suất và mức tiêu hao nhiên liệu năng lượng khác nhau. Việc khai thác vận chuyển phụ thuộc khá lớn vào cơ sở hạ tầng, đường xá, cầu phà và địa lý khí hậu...

## **2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.**

### *2.1.3.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Thương Mại vận tải An Hưng*



Ghi chú: Mọi quan hệ chỉ huy: →

### Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy của Công ty

#### 2.1.3.2 Chức năng, nhiệm vụ các phòng của Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng

##### **Giám đốc:**

Giám đốc công ty là người đứng đầu, lãnh đạo toàn công ty và có trách nhiệm lớn nhất đối với các hoạt động kinh doanh do đó có trách nhiệm tổ chức điều hành toàn hệ thống. Chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên và các cơ quan Pháp luật về hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý, tổ chức điều hành chung tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các phó giám đốc kinh doanh, kỹ thuật có trách nhiệm giúp đỡ và chia sẻ nhiệm vụ với giám đốc.

##### **Phòng kế toán thống kê:**

**Chức năng:** là phòng tham mưu giúp lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý tài chính, tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác thống kê kế toán. thông tin kinh tế và hạch toán sản xuất trong Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển các nguồn vốn được giao.

##### **Nhiệm vụ:**

- Lập và đôn đốc thực hiện kế hoạch tài chính trong từng kỳ kế hoạch, cuối kỳ có quyết toán.
- Tổ chức và hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến các quy định về tài chính.

Ghi chép các chứng từ, sổ sách theo quy định hiện hành. Luôn phản ánh đầy đủ, kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hướng dẫn và kiểm tra nghiệp vụ tài chính cho các đơn vị hạch toán nội bộ trong Công ty, thực hiện chế độ tiền lương, BHXH- BHYT và các chế độ tài chính tín dụng ...

- Tổ chức hệ thống thông tin, tin học trong công tác kế toán, thống kê và quản trị kinh doanh.

- Quyền hạn, có quyền yêu cầu các đơn vị cung cấp các chứng từ, sổ sách, tài liệu cần thiết cho công tác hạch toán và kiểm tra theo chức năng. Có quyền từ chối không thi hành việc thu, chi về tài chính nếu xét thấy việc đó vi phạm luật pháp Nhà nước và các quy định hiện hành về tài chính nhưng sau đó phải báo cáo ngay cho lãnh đạo Công ty biết ngay để xử lý.

### **Phòng TCHC :**

**Chức năng:** là phòng tham mưu cho lãnh đạo Công ty và tổ chức triển khai thực hiện các công tác về tổ chức sản xuất, nhân sự, hành chính và thực hiện chính sách đối với người lao động.

### **Nhiệm vụ:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, công tác quản lý lao động.

- Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương, nâng bậc lương hàng năm cho người lao động.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao trình độ nghiệp vụ tay nghề cho người lao động.

- Tổ chức thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHLĐ và các chế độ liên quan khác.

- Lập hồ sơ trình hội đồng kỉ luật Công ty xét xử đối với những trường hợp vi phạm nội quy, quy chế Công ty đã ban hành.

- Quản lý lực lượng quân dân tự vệ, quân dân dự bị và công tác thăm hỏi

các gia đình chính sách.

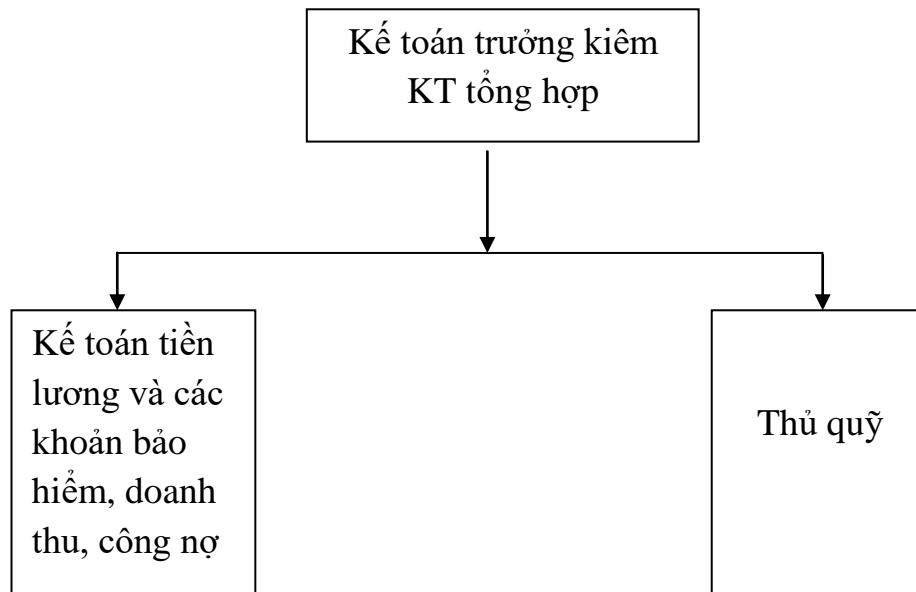
- Làm công tác hành chính quản trị, văn thư lưu trữ, kiến thiết cơ bản nhỏ cho Công ty.

- Quản lý môi trường, tổ chức chăm sóc sức khoẻ cho người lao động.

### **Bộ phận khai thác vận chuyển hàng hoá.**

Là bộ phận trực thuộc công ty, có trách nhiệm tổ chức, quản lý điều hành phương tiện vận tải, khai thác vận chuyển hàng hoá, hàng tháng quyết toán, nộp khoán lên Công ty.

#### *2.1.3.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH TM vận tải An Hưng*



### **Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán**

#### *2.1.3.4 Chức năng, nhiệm vụ các cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng*

#### **Kế toán trưởng kiêm KT tổng hợp:**

Là người có trách nhiệm cao nhất về hoạt động kế toán trong doanh nghiệp. Tổ chức chỉ đạo mọi mặt công tác kế toán thống kê thông tin kinh tế của công ty. Tổ chức kiểm tra kế toán, việc chấp hành chế độ chính sách về kinh tế tài chính. Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời chế độ thể lệ tài chính kế toán Nhà nước, những quy định của cấp trên.

Là người trực tiếp ký các thông tin báo cáo cho giám đốc và các cơ quan có thẩm quyền, chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin số liệu đã báo cáo.

Chủ động lo về các khoản tài chính, tham mưu cho giám đốc các quyết định đầu tư, quản lý đôn đốc các bộ phận chấp hành các qui định chung của chế độ kế toán.

### **Kế toán tiền lương và các khoản bảo hiểm, doanh thu, công nợ:**

Tiến hành ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến các khoản lương, bảo hiểm xã hội, bảo BHYT, kinh phí công đoàn trích theo lương. Lập các bảng kê hàng hoá dịch vụ chịu thuế khi mua vào bán ra để làm căn cứ tính thuế phải nộp Nhà nước. Theo dõi doanh thu công nợ phải thu.

### **Thủ quỹ:**

Có nhiệm vụ nhập, xuất tiền mặt theo các chứng từ đã được giám đốc và kế toán trưởng duyệt. Thủ quỹ thường xuyên kiểm tra, ghi chép chi tiết trên sổ quỹ để làm căn cứ để đối chiếu giữa số liệu thực tế và số liệu hoạch toán của bộ phận kế toán tài sản bằng tiền .

### **2.1.4 Hình thức kế toán, chế độ, chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.**

✓ Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật kí chung

- Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ theo đường thẳng.

- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kì

- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên

- Niên độ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12 hằng năm

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng (VNĐ).

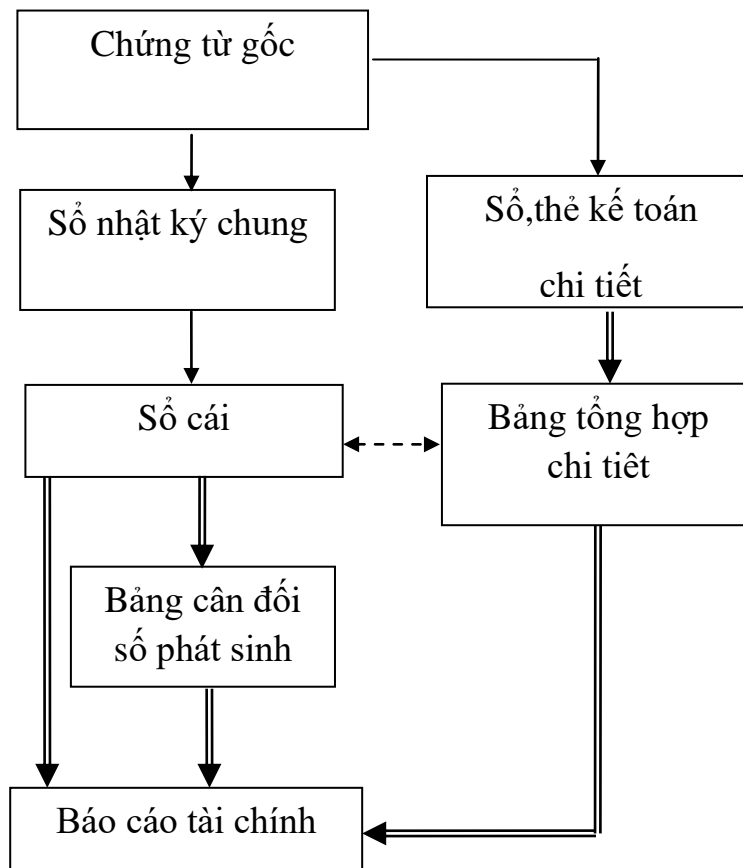
❖ Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật Ký Chung

Đặc trưng có bản của hình thức kế toán Nhật kí chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật kí mà trọng tâm là sổ Nhật Kí Chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật kí để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật kí chung
- Sổ cái
- Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 2.3 :Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung tại Công ty

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ: =========>

Quan hệ đối chiếu: <----->



**2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.**

*2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.*

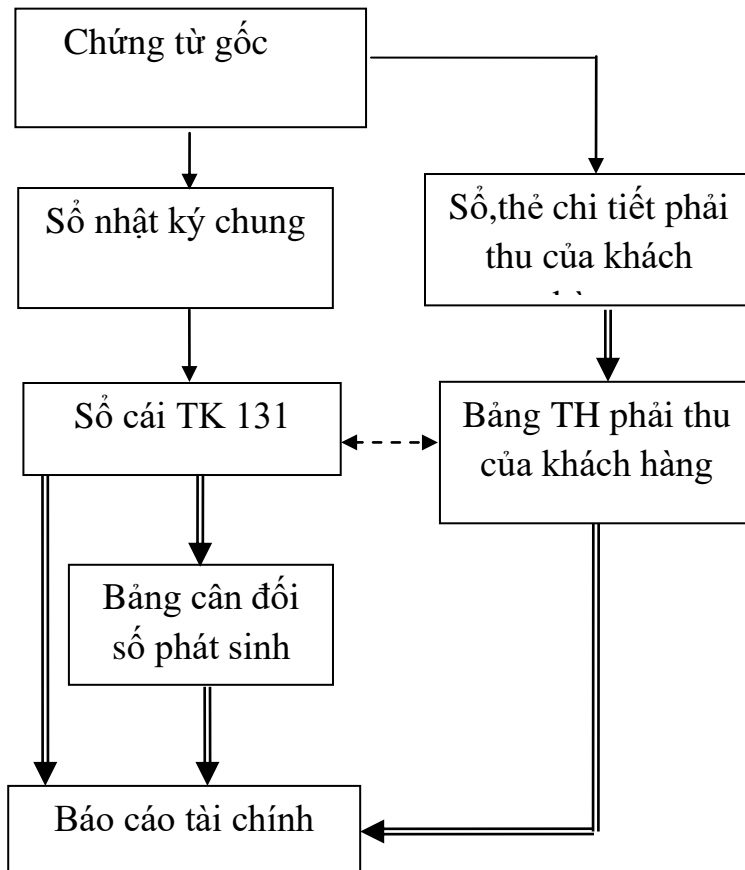
➤ Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

Tài khoản sử dụng:

- + TK131 - phải thu của khách hàng
- + TK 511 : Doanh thu
- + TK : Thuế GTGT đầu ra
- + TK 1111 : Tiền mặt
- + TK 1121 : Tiền gửi ngân hàng

- Sổ sách sử dụng: sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 131, sổ chi tiết phải thu của khách hàng, bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại Công ty

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ: ==>

Quan hệ đối chiếu: <-.->

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,....., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng. Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng

hợp ( được lập từ các số, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập bảng cân đối số phát sinh , các báo cáo tài chính.

**Ví dụ 1:** Ngày 08 tháng 5 năm 2018 vận chuyển Container chè cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Nam Anh , số tiền vận chuyển là 104.299.800đ , thuế GTGT đầu ra 10.429.980, khách hàng chưa thanh toán .

Có bảng kê kèm theo : Cước phí vận chuyển Nam Anh T4/2018





**GIAY BAO CO**

Số CT100CTV1191570927

Ngày GD : 28/05/2018

Ngân hàng TMCP XANG DAU PETROLIMEX - HO

Mã số thuế : 1400116233-011

Địa chỉ : TMCP xăng dầu Petrolimex -PGbank Quang Trung chi nhánh HP

Mã khách hàng : 000377819

Tên khách hàng: CTY TNHH TM Vận tải An Hưng

Địa chỉ : Lô B70 Khu Thanh Toàn An Dương HP

Số tài khoản: 2077040286469

Người chuyển tiền : Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Nam Anh

Ngân hàng chuyển : NN và PT nông thôn Việt Nam- chi nhánh Hà Nội

Số tiền ghi có : 114.729.780

Số tiền bằng chữ: Một trăm mười bốn triệu ,bảy trăm hai chín ngàn bảy trăm tám mươi đồng

Nội dung : Thanh toán tiền cước vận chuyển cho An Hưng theo hóa đơn 0000025

**Người lập**

**Kiểm soát**

**Ví dụ 2** : Ngày 31 tháng 5 năm 2018 vận chuyển Container cho công ty Hoàng Nguyên Phú, khách hàng chưa thanh toán , số tiền hàng là 18.000.000đ, thuế GTGT đầu ra :1.800.000đ

Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/18P		
Ngày 31 tháng 05 năm 2018			Số: <b>000028</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HƯNG</b>					
Mã số thuế: 0201862186					
Địa chỉ: Lô B70 Khu Thanh Toàn, Thông Vĩnh Khê, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.					
Điện thoại: 0225.3.838.344					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Hoàng Nguyên Phú					
Địa chỉ: 46 ngõ 465 Thái Hà Hà Nội					
Mã số thuế: 0105696183					
Hình thức thanh toán: CK			Số TK: 1500201104997 - NH NN và PT nông thôn VN- CNHN		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Cước vận chuyển Container từ cảng Hải Phòng đến khu Sóc Sơn	Cont	4	4.500.000	18.000.000
Cộng tiền hàng:					<b>18.000.000</b>
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		<b>1.800.000</b>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>19.800.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm ngàn đồng					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

Công ty thanh toán tiền bằng chuyển khoản , ngày 20 tháng 6 năm 2018 ngân hàng báo có 19.800.000đ trong tài khoản



**GIAY BAO CO**

Số CT100CTV1191570927

Ngày GD : 28/05/2018

Ngân hàng TMCP XANG DAU PETROLIMEX - HO

Mã số thuế : 1400116233-011

Địa chỉ : TMCP xăng dầu Petrolimex -PGbank Quang Trung chi nhánh HP

Mã khách hàng : 000377819

Tên khách hàng: CTY TNHH TM Vận tải An Hưng

Địa chỉ : Lô B70 Khu Thanh Toàn An Dương HP

Số tài khoản: 2077040286469

Người chuyển tiền : Công ty Cổ phần Giao nhận hàng hóa U&I

Ngân hàng chuyển : NH VIETCOMBANK - TP HCM

Số tiền ghi có : 19.800.000

Số tiền bằng chữ: Mười chín triệu , tám trăm ngàn đồng chẵn

Nội dung : Thanh toán tiền cước vận chuyển cho An Hưng theo hóa đơn 0000028

**Người lập**

**Kiểm soát**



**Biểu số 1: Trích sổ Nhật ký chung**

**Đơn vị: Công ty TNHH TM vận tải An Hưng**  
**Địa chỉ: Lô B70 Khu Thanh Toàn, An Đông, HP**

**Mẫu số S03a-DNN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-  
 BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
SH	N		Nợ	Có	Nợ	Có
		<b><u>SD ĐK</u></b>				
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
HĐ 00025	29/4	Cước phí vận tải tháng 4/2018 cho công ty Nam Anh	131	511 3331	114.729.870	104.299.800 10.429.980
GBC 115	16/5	Công ty o tô số 1 thanh toán cước vận chuyển T4/2018	1121	131	16.500.000	16.500.000
HĐ00027	16/5.	Cước phí vận tải T5/2018 cho công ty U&I	131	511 3331	89.100.000	81.000.000 8.100.000
GBC117	28/5	Công ty U&I thanh toán cước phí T5/2018	1121	131	89.000.000	89.100.000
GBC118	28/5	Công ty Nam Anh thanh toán cước T4/2018	1121.	131	114.729.780	114.729.780
HĐ 00028	31/5	Cước phí vận chuyển T5/2018 cho Hoàng nguyên Phú	131	511 3331	19.800.000	18.000.000 1.800.000
HĐ 00029	31/5	Cước phí vận chuyển T5/2018 cho công ty Nam Anh	131	511 3331	78.349.000	71.226.364 7.122.636
HĐ00030	30/6	Cước phí vận chuyển T6/2018 cho công ty o tô số 1	131	511 3331	22.000.000	20.000.000 2.000.000
GBC148	30/6	Công ty Nam Anh thanh toán cước phí T5/2018	112	131	78.439.000	78.439.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng phát sinh</b>			<b>4.060.868.780</b>	<b>4.060.868.780</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**Biểu 2: Sổ cái TK 131**

**Đơn vị: Công ty TNHH TM vận tải An Hưng**  
**Địa chỉ: Lô B70 Khu Thanh Toàn, An Đông, HP**

**Mẫu số S03b-DNN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**  
 (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)  
 Năm: 2018  
 Tên tài khoản: phải thu của khách hàng  
 Số hiệu: 131

Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		16.500.000	
HĐ 0000025	29/4	Cước phí vận tải tháng 4/2018 cho công ty Nam Anh	5111 3331	104.299.800 10.429.980	
GBC115	16/5	Công ty o tô số 1 thanh toán cước vận chuyển T4/2018	1121		16.500.000
HĐ 000027	16/5	Cước phí vận tải T5/2018 cho công ty U&I	5111 3331	81.000.000 8.100.000	
GBC117	28/5	Công ty U&I thanh toán cước phí T5/2018	1121		89.100.000
GBC118	28/5	Công ty Nam Anh thanh toán cước T4/2018	1121		114.000.000
HĐ 000028	31/5	Cước phí vận chuyển T5/2018 cho Hoàng nguyên Phú	5111 3331	18.000.000 1.800.000	
		.....		.....	.....
		Cộng số phát sinh năm		<b>2.460.868.780</b>	<b>2.053.728.780</b>
		Số dư cuối năm		<b>407.140.000</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

**Biểu 3: Sổ chi tiết phải thu khách hàng 131**

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng

Địa chỉ: Lô B70 Khu Thanh Toàn, An Đông, HP

Mẫu số: S13 – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131- Công ty Nam Anh Đơn vị tính : VND

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Th C/ κ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>SDDK</b>					<b>0</b>	
8/5	HD00025	8/5	Cước phí vận chuyển tháng 4/2018 cho công ty Nam Anh	5111		104.299.800		104.299.800	
				33311		10.429.980		114.729.780	
28/05	GBC19	28/05	Công ty Nam Anh thanh toán cước vận chuyển tháng 4/2018	1121			114.729.780	0	
31/5	HD00029	31/5	Cước phí vận chuyển tháng 5/2018 cho công ty Nam Anh	5111		71.226.364		71.226.364	
				33311		7.122.636		78.349.000	
30/6	HD00036	30/6	Cước phí vận chuyển tháng 6/2018 cho công ty Nam Anh	5111		60.154.545		138.503.545	
				33311		6.015.455		144.519.000	
30/6	GBC30	30/6	Công ty Nam Anh thanh toán cước vận tải T5/2018	1121			78.349.000	66.170.000	
25/7	GBC37	25/7	Công ty Nam Anh thanh toán cước vận tải T5/2018	1121			66.170.000	0	
31/7	HD00041	31/7	Cước phí vận chuyển tháng 7/2018 cho công ty Nam Anh	5111		65.027.273		65.027.273	
				33311		6.502.727		71.530.000	
.....			.....			.....		.....	
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>1.918.548.780</b>	<b>1.685.548.780</b>	233.000.000	
			<b>SDCK</b>					<b>233.000.000</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

**Biểu 4: Sổ chi tiết phải thu khách hàng 131**

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng

Địa chỉ: Lô B70 Khu Thanh Toàn, An Đông, HP

Mẫu số: S13 – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131- Công ty Hoàng Nguyên Phú

Đơn vị tính: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	TH C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>SDDK</b>			0		0	
31/5	HĐ00028	31/5	Cước phí vận tải tháng 5/2018 cho Cty Hoàng Nguyên Phú	5111		18.000.000		18.000.000	
				33311		1.800.000		19.800.000	
31/7	HĐ00040	31/7	Cước phí vận tải tháng 7/2018 cho Cty Hoàng Nguyên Phú	5111		12.000.000		31.800.000	
				33311		1.200.000		33.000.000	
31/8	HĐ00047	31/8	Cước phí vận tải tháng 8/2018 cho Cty Hoàng Nguyên Phú	5111		12.000.000		45.000.000	
				33311		1.200.000		46.200.000	
16/9	GBC57	16/9	Công ty Hoàng nguyên phú thanh toán cước phí T7/2018	1121			13.200.000	33.000.000	
.....			.....			.....		.....	
			Cộng số phát sinh			505.600.000	372.600.000	133.000.000	
			SDCK					<b>133.000.000</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 5: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng**

Đơn vị: Công ty TNHH vận tải An Hưng  
Địa chỉ: Lô B70 Khu Thanh Toàn, An Đông, HP

Mẫu số: S13 - DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016-TT BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**  
**Tài khoản: Phải thu khách hàng**  
**Năm 2018**

Đơn vị tính : VND

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty Nam Anh	0	0	1.918.548.780	1.685.548.780	233.000.000	
Công ty Hoàng Nguyên Phú	0	0	505.600.000	372.600.000	133.000.000	
.....			.....	.....	.....	
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.500.000</b>		<b>2.444.368.780</b>	<b>2.053.728.780</b>	<b>407.140.000</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.1. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng**

➤ Chứng từ sử dụng:

-Hợp đồng mua bán

-Hóa đơn GTGT

- Giấy báo nợ của ngân hàng

-Phiếu chi

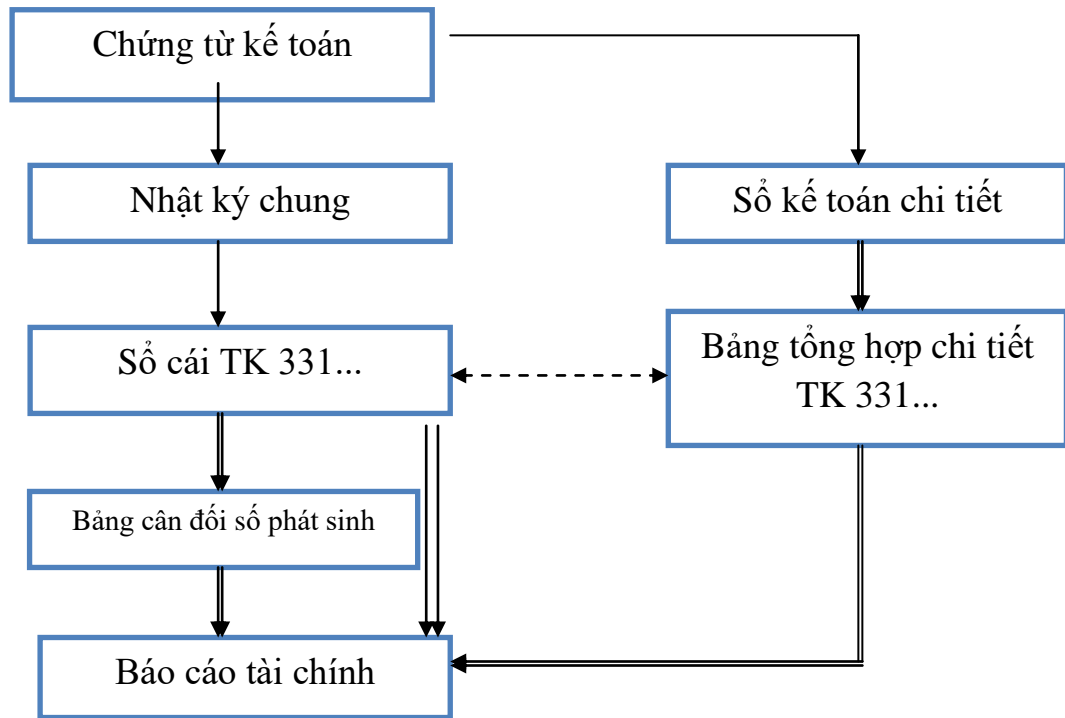
➤ Tài khoản sử dụng: TK 331- Phải trả nhà cung cấp

➤ Sổ sách sử dụng: Sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán.

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật kí chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật kí chung ghi vào sổ cái TK 331. từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái . Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp ( được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

➤ Quy trình hạch toán



**Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng**

- : Ghi hàng ngày
- ==> : Ghi định kỳ
- ←- - -> : Đối chiếu kiểm tra

**Ví dụ 1:** Ngày 31/ 05/2018, thuê công ty TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng vận tải 04 Cont 40 feed từ Hải Phòng đi Phù Lỗ , với số tiền là 17.200.000đ và thuế GTGT được khấu trừ là 1.720.000đ. Nợ chưa thanh toán.

**HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao khách hàng  
Ngày 31 tháng 5 năm 2018

Mẫu số :01GTKT3/001  
Ký hiệu : AA/18P  
Số: **0000045**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng**

Mã số thuế: 0201572014

Địa chỉ: Số 10, ngõ 36 đường vòng Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền-Hải Phòng

Điện thoại: 02253 555 123

Số tài khoản: 1641156228888 tại NH TMCP quân đội - Chi nhánh Hải phòng

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Viết Hải

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH thương mại vận tải An Hưng**

Mã số thuế: 0201862186

Địa chỉ: Lô B70, Thanh Toàn, An Đồng, An Dương, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản: 2077040286469 tại NH PG Bank

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước phí vận tải Cont từ HP đi Phù Lỗ	Chuyến	04	4.300.000	17.200.000
Cộng tiền hàng					<b>17.200.000</b>
Thuế GTGT 10%					<b>1.720.000</b>
Tổng cộng tiền thanh toán					<b>18.920.000</b>

Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn .

**Người mua hàng**

(Đã ký)

**Người bán hàng**

(Đã ký)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Đã ký và đóng dấu)

- Ngày 28/ 06/2018, thanh toán tiền cước phí vận tải cho công ty TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng là 17.200.000đ tiền vận chuyển và thuế GTGT được khấu trừ là 1.720.000đ, bằng tiền mặt.



Đơn vị: Công ty TNHH TM vận tải An Hưng

**Mẫu số 01-TT**

Địa chỉ: Lô B70 khu Thanh Toàn, An Dương, HP

*(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC*

*ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**PHIẾU CHI**

*Ngày 31 tháng 05 năm 2018*

Quyển số : 02

Số: 12

Họ, tên người nhận tiền: Nguyễn Thúy lan

Địa chỉ: Công ty TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng

Lý do chi tiền : Thanh toán cước phí vận tải theo hóa đơn số 0000045 cho công ty Mạnh Dũng

Số tiền: 18.920.000 đồng

Viết bằng chữ : *Mười tám triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận tiền</b>	<b>Thủ quỹ</b>
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

**Ví dụ 2:** Ngày 30/6/2018 thuê công ty TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng vận tải 16 Cont 40 feed từ Hải Phòng đi Sóc Sơn , với số tiền là 66.254.545đ và thuế GTGT được khấu trừ là 6.625.455đ. Thanh toán chậm

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					
Liên 2: Giao khách hàng			Mẫu số :01GTKT3/001 Ký hiệu : AA/18P Số: <b>0000046</b>		
Ngày 30 tháng 06 năm 2018					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng</b> Mã số thuế: 0201572014 Địa chỉ: Số 10, ngõ 36 đường vòng Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền Điện thoại: 02253 555 123 Số tài khoản: 1641156228888 tại NH TMCP quân đội - Chi nhánh Hải phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Viết Hải Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH thương mại vận tải An Hưng</b> Mã số thuế : 0201862186 Địa chỉ: Lô B70, Thanh Toàn, An Đông , An dương , Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 2077040286469 Tại NH PG Bank					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước phí vận tải Cont từ HP đi Sóc Sơn	Cont	16	4.140.909	66.254.545
Cộng tiền hàng					<b>66.254.545</b>
Thuế GTGT 10%					<b>6.625455</b>
Tổng số tiền thanh toán					<b>72.880.000</b>
Số tiền viết bằng chữ: Bảy hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b> (Đã ký)		<b>Người bán hàng</b> (Đã ký)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Đã ký và đóng dấu)	

Ngày 30/06/2018 thanh toán cước phí vận tải cho công ty TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng số tiền 72.880.000 đồng bằng chuyển khoản.

**ỦY NHIỆM CHI**

**Số TK :** 2077040286469

**Tên TK :** Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng

**Số tiền bằng số :** 72.880.000đ

**Bằng chữ:** Bảy hai triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng chẵn

**Và ghi có TK :** 1641156228888

**Tên TK :** Công ty TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng

**Ngân hàng hưởng :** TMCP quân đội - chi nhánh Hải Phòng

**Nội dung :** Thanh toán hóa đơn 0000046

**Dành cho NH**

**KT trưởng**

**Chủ tài khoản**

*Giao dịch viên*

*Kiểm soát*



**GIẤY BÁO NỢ**

Số CT100CTV1191570927

Ngày GD : 30/06/2018

Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HƯNG

Mã số thuế: 0201862186

Ngân hàng TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 1641156228888 tại NH TMCP quân đội - Chi nhánh Hải phòng

Số tiền bằng số: 72.880.000đ

Số tiền bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Thanh toán cước phí vận tải theo HĐ 0000046

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT**

**NGƯỜI LẬP**

**Ví dụ 3:** Ngày sửa xe 15C19865, số tiền 1.300.000đ, thuế GTGT 130.000đ, thanh toán ngày 28/ 6/2018

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					
Liên 2: Giao khách hàng			Mẫu số :01GTKT3/001		
Ngày 28 tháng 06 năm 2018			Ký hiệu : AA/18P		
			<b>Số:0000423</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CP máy lạnh O tô Phương sáu</b>					
Mã số thuế: 0201242111					
Địa chỉ: Số 28/40đường Quán Trữ Kiến An hải Phòng					
Điện thoại: 02253 66 312					
Số tài khoản: 211 2201 019518 tại NHNN và PT nông thôn HP					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Viết Hải					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH thương mại vận tải An Hưng</b>					
Mã số thuế : 0201862186					
Địa chỉ: Lô B70, Thanh Toàn, An Đông , An dương , Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản: 2077040286469		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phốt lốc	Bộ	01	400.000	400.000
2	Nạp ga	Kg	02	450.000	900.000
Cộng tiền hàng					1.300.000
Thuế GTGT 10%					130.000
Tổng số tiền thanh toán					1.430.000
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu , bốn trăm ba mươi nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Đã ký)		(Đã ký)		(Đã ký và đóng dấu)	

**Ví dụ 4:** Ngày 1/8/2018 mua 500 lít dầu chạy máy với số tiền 8.081.818đ và thuế GTGT 808.182đ, chậm trả

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>					
Liên 2: Giao khách hàng			Mẫu số :01GTKT3/001		
Ngày 01 tháng 08 năm 2018			Ký hiệu : AA/18P		
			Số: <b>0001234</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY xăng dầu khu vực III- TNHH một thành viên</b>					
Mã số thuế: 0201242111					
Địa chỉ: Số 1 Sở Dầu Hồng Bàng Hải Phòng - cửa hàng Petrolimex 22					
Điện thoại: 02253 66 312					
Số tài khoản: 211 2201 019518 tại NHNN và PT nông thôn HP					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Viết Hải					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH thương mại vận tải An Hưng</b>					
Mã số thuế : 0201862186					
Địa chỉ: Lô B70, Thanh Toàn, An Đồng , An dương , Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: tiền mặt			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO.0.05s-II	lít	500	16.163	8.081.818
Cộng tiền hàng					8.081.818
Thuế GTGT 10%					808.182
Tổng số tiền thanh toán					8.890.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám triệu , tám trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b> (Đã ký)		<b>Người bán hàng</b> (Đã ký)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Đã ký và đóng dấu)	

Ngày 6 tháng 8 năm 2018 thanh toán bằng tiền mặt số tiền mua dầu DO chạy máy bằng tiền mặt

**PHIẾU CHI**

Ngày 6 tháng 08 năm 2018

Quyển số : 02

Số: 68

Họ, tên người nhận tiền: Nguyễn Thanh Thủy

Địa chỉ: Công ty Xăng dầu khu vực III – TNHH một thành viên

Lý do chi tiền : Thanh toán tiền dầu DO đơn số 0001234 cho công ty Xăng dầu khu vực III

Số tiền: 8.890.000 đồng

Viết bằng chữ : Tám triệu, tám trăm chín mươi ngàn đồng.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận tiền</b>	<b>Thủ quỹ</b>
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

**Biểu 6: Sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng

Mẫu số: S03a- DNN

Địa chỉ: Lô B70 Thanh toàn, An Đông ,HP

(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số	
SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
		<b>SDDK</b>	.....		.....	
HD00423	30/5	Sửa xe 15C 129865	154 133	331	1.430.000	1.300.000 130.000
HD00045	31/5	Cước phí vận chuyển thuê Mạnh Dũng T5	154 133	331	18.920.000	17.200.000 1.720.000
HD00046	1/6	Cước phí vận chuyển thuê Mạnh Dũng 1/6/2018	154 133	331	72.880.000	66.254.454 6.625.455
PC30	28/6	Thanh toán cước phí thuê Mạnh Dũng HD 00045 bằng tiền mặt	331	1111	18.920.000	18.920.000
PC31	28/6	Thanh toán sửa xe 15C19865 HD 00423 bằng tiền mặt	331	111	1.430.000	1.430.000
GBC 123	30/6	Thanh toán tiền vận chuyển cho Mạnh Dũng HD 00046 bằng chuyển khoản	331	1121	72.880.000	72.880.000
GBC127	20/7	Thanh toán tiền vận chuyển cho An Phú HD 00123 bằng chuyển khoản	331	1121	4.400.000	4.400.000
HD01234	1/8	Mua dầu chạy máy 500 lít	154 133	331	8.890.000	8.081.818 808.182
PC45	6/8/2018	Thanh toán dầu chạy máy HD 001234	331	1111	8.890.000	8.890.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
		Cộng phát sinh			<b>4.060.868.780</b>	<b>4.060.868.780</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)



Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

---

**Biểu 7: Sổ cái TK 331**

**Đơn vị: Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng**

**Mẫu số: S03b- DNN**

Địa chỉ: Lô B70 Thanh Toàn An Đồng AD, HP . ( Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ ài Chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2018

Tên TK: Phải trả người bán

Số hiệu : 331

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SH	Số tiền	
SH	NT		TKĐ	Nợ	Có
		<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			<b>120.500.089</b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....
HĐ00423	30/5	Sửa xe 15C 129865	154 133	1.300.000 130.000	
HĐ 00045	31/5	Cước phí vận tải thuê Mạnh Dũng T5/2018	154 133	17.200.000 1.720.000	
HĐ00046	1/6	Cước phí vận tải thuê Mạnh Dũng 1/6/2018	154 133	66.254.545 6.625.455	
PC30	28/6	Thanh toán cước phí cho Mạnh Dũng HĐ 00045 bằng tiền mặt	1111		18.920.000
PC31	28/6	Thanh toán tiền sửa xe 15C19865 HĐ 00423 bằng tiền mặt	1111		1.430.000
HĐ00124	30/6	Cước phí thuê An Phú vận chuyên T6/2018	154 133	4.000.000 400.000	
GBC 123	30/6	TT Cước phí vận tải thuê Công ty Mạnh Dũng HĐ 00046 bằng chuyên khoản	1121		72.880.000
GBC127	20/7	TT Cước phí vận tải thuê Công ty AN Phú HĐ 00124 bằng chuyên khoản	1121		4.400.000
HĐ01234	1/8	Mua dầu chạy máy 500 lít	154 133	8.081.818 808.182	
PC45	6/8	Thanh toán dầu chạy máy HĐ 001234	1111		8.890.00
.....		.....		.....	.....
		<b>Số phát sinh năm</b>		<b>1.134.240.000</b>	<b>1.358.760.490</b>
		<b>Số dư cuối năm</b>			<b>345.020.5790</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**Biểu 8: Sổ chi tiết TK 331**

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng  
Địa chỉ: Lô B70, Thanh Toàn An Đông AD-HP.

Mẫu số: S13 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty xăng dầu khu vực III- TNHH một thành viên  
Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>						
1/8	HĐ001234	1/8	Mua dầu chạy máy 500 lít	154		8.081.818		8.081.818	
				133		8.081.818		8.081.818	
6/8	PC45	6/8	Thanh toán dầu chạy máy HĐ 001234	1111			8.890.000		8.890.000
	.....		.....			.....	.....	.....	.....
			Cộng số phát sinh			200.000.000	115.000.000	200.000.000	115.000.000
			<u>SDCK</u>						<u>85.000.000</u>

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 9: Sổ chi tiết TK 331**

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng  
Địa chỉ: Lô B70, Thanh Toàn An Đồng AD-HP.

Mẫu số: S13 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU MẠNH DŨNG  
Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>						
31/5	HĐ00045	31/5	Cước phí vận tải thuê Mạnh Dũng T5/2018	154			17.200.000		17.200.000
				133			1.720.000		18.920.000
1/6	HĐ00046	1/6	Cước phí vận tải thuê Mạnh Dũng 1/6/2018	154			66.254.545		85.174.545
				133			6.625.455		91.800.000
28/6	PC12	28/6	Thanh toán Cước phí vận tải thuê Mạnh Dũng HĐ 00045	1111		18.920.000		18.920.000	72.880.000
30/6	GBC30/6	30/6	Thanh toán Cước phí vận tải thuê Mạnh Dũng HĐ 000046	1121		72.880.000		72.880.000	0
.....			.....			.....		.....	
			Cộng số phát sinh			370.740.579	110.720.000	370.740.579	110.720.000
			<u>SDCK</u>						<u>260.020.579</u>

Người ghi sổ  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
Giám đốc  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 10: Bảng tổng hợp TK 331**

**Đơn vị: Công ty TNHH vận tải An Hưng**  
**Địa chỉ: Lô B70 Khu Thanh Toàn, An Đông, HP**

**Mẫu số: S13 - DNN**  
 (Ban hành theo TT 133/2016-TT BTC  
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN  
 HÀNG**

**Tài khoản: 331 Năm 2018**

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng	0	0	110.720.000	370.740.579		260.020.579
Công ty Xăng dầu khu vực III-TNHH một thành viên	0	0	115.000.000	200.000.000		85.000.000
.....	.....	.....	.....	.....		
<b>Tổng cộng</b>		<b>120.500.089</b>	<b>1.134.240.000</b>	<b>1.358.760.490</b>		<b>345.020.579</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký, họ tên)

**Giám đốc**

(ký, họ tên, đóng dấu)

**CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN  
CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA,  
NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI  
AN HUNG.**

**3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.**

Hiện nay, có rất nhiều doanh nghiệp được thành lập nói chung và ngành thương mại vận tải nói riêng vì thế mà các doanh nghiệp cạnh tranh trên thị trường rất lớn vì vậy mà nền kinh tế đang rất khó khăn. Trên hệ thống thông tin kế toán có thể thực hiện bằng thủ công hoặc trên máy tính. Trong thời kì kinh tế phát triển hiện nay hệ thống thông tin kế toán thủ công thì hình thức kế toán theo Nhật ký chung được sử dụng trên các nước. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được ghi vào sổ nhật ký sau đó được nhập vào các sổ chi tiết và sổ cái liên quan.

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng, em nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau.

**3.1.1 Ưu điểm**

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời.

- Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán Nhật ký chung thực hiện thủ công. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận và xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ, điều kiện kĩ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty. Các sổ sách Công ty lập cho nghiệp vụ kế toán thanh toán cho người mua, người bán:

+ Dành cho người mua hàng, chậm trả : sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết phải thu của khách hàng

+ Dành cho người bán hàng Công ty chậm trả: Sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết phải trả khách hàng

+ Bên cạnh đó còn có sổ quỹ tiền mặt và sổ quỹ tiền gửi ...

- Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

- Việc tổ chức, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, có hệ thống khiến việc kiểm tra, kiểm soát được dễ dàng, chính xác. Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo Thông TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn thực hiện hiện kịp thời vì công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. Với việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán tổng hợp được nhanh chóng kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, còn nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược cho phù hợp với công ty.

Công ty theo dõi công nợ phải thu, công nợ phải trả khách hàng một cách khoa học, chính xác và làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty khá đa dạng như: Tiền mặt, chuyển khoản....., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

### **3.1.2 Hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm Công ty song đối với tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng vẫn đang tồn tại một số thiếu sót cần được khắc phục :

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng thủ công để làm việc điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót :

+ Một nghiệp vụ kế toán phát sinh phải thực hiện vào ít nhất là 02 sổ kế toán, do vậy mất nhiều thời gian để kế toán thực hiện.

+ Việc cộng sổ thủ công cho nên không tránh khỏi nhầm lẫn phải sửa chữa. Do vậy sổ kế toán của Công ty còn nhiều chỗ thể hiện con số phải chỉnh sửa.

+ Vì nghiệp vụ kế toán thực hiện thủ công nên cuối kỳ báo cáo thuế GTGT đầu vào, thuế GTGT đầu ra của Công ty sẽ rất vất vả và mất nhiều thời gian.

+ Đặc biệt vì thực hiện thủ công nên khi lập Báo cáo tài chính gửi cơ quan thuế là một việc thực sự mất nhiều thời gian đối với Công ty.

- Chưa có giải pháp đẩy mạnh công tác thu của khách hàng và thanh toán cho khách hàng để khắc phục các khoản nợ khó đòi và thanh toán cho người bán kịp thời.

### **3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thương Mại Vận Tải An Hưng.**

Nền kinh tế thị trường đang mở ra rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp nào điều phối tốt, biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp đó bền vững và tiến lên, để hòa nhập với sự phát triển của thế giới. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy, công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng cũng nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán kế toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng là tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

#### **3.2.1 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.**

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học giúp cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty một cách tốt nhất.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài

chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ ko cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống cần thiết bất ngờ trong doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như: Ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó sẽ làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kì một giải pháp nào đưa ra cũng phải tính tới những chi phí bỏ ra như: chi phí cho lương nhân viên, chi phí tài chính...., và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Bởi khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí đã bỏ ra thì phương án đó mới được thực hiện.

#### *3.2.1.1 Giải pháp 1: tăng cường quản lý công nợ*

\* Lập biên bản đối chiếu công nợ gửi khách hàng :

**Ví dụ 1:** Biên bản đối chiếu công nợ với công ty Nam Anh đến tháng 6/2018 :



**Đơn vị: Công ty TNHH TM vận tải An Hưng**  
**Địa chỉ: Lô B70 Khu Thanh Toàn, An Đông, HP**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ**

- Căn cứ vào thỏa thuận giữa 2 bên

Hôm nay ngày 30/4/2018, tại Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng, chúng tôi gồm có :

### **1. Bên mua : Công ty cổ phần XNK Nam Anh**

- Địa chỉ : 43 Ngõ Thái Hà Láng Hạ Hà Nội

- Điện thoại :

- Đại diện : Bà Nguyễn Nam Anh - chức vụ : Giám đốc

### **2. Bên bán : Công ty TNHH thương mại AN Hưng**

- Địa chỉ : Lô B70 Thanh toàn , An Đông, An Dương Hải Phòng

- Điện thoại :

- Đại diện : ông Nguyễn Việt Hải - chức vụ : Giám đốc

Cùng nhau đối chiếu công nợ từ 1/4/2018 đến 30/4/2018, cụ thể như sau:

### **1. Đối chiếu công nợ :**

Đơn vị tính: VNĐ

<b>Stt</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Số tiền</b>
1	Số dư đầu kỳ	0
2	Phát sinh tăng trong kỳ	114.729.780
3	Phát sinh giảm trong kỳ	0
<b>4</b>	<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>114.729.780</b>

Bằng chữ : Một trăm mười bốn triệu, bảy trăm hai chín ngàn, bảy trăm tám mươi đồng

### **2. Công nợ chi tiết :**

- Hóa đơn số 000025 viết ngày 30/04/2018, nội dung : Vận chuyển Container từ Hải Phòng đi Phù Lỗ Sóc Sơn, số tiền 114.729.780đ , chưa thanh toán.

**3. Kết luận :**

Tính đến hết 30/4/2018 công ty Cổ phần XNK Nam Anh còn phải thanh toán cho công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng số tiền là 114.729.780đ (Một trăm mười bốn triệu, bảy trăm hai chín ngàn, bảy trăm tám mươi đồng)

Biên bản này được làm thành 02 bản mỗi Bên giữ 01 bản để làm cơ sở thanh toán giữa hai bên

*Ngày 30 tháng 04 năm 2018*

**Công ty Nam Anh**  
(ký, ghi họ tên)

**Công ty An Hưng**  
(ký tên, đóng dấu)

\* Lập báo cáo tình hình công nợ

**Ví dụ 2:** Lập báo cáo tình hình công nợ đến hết 31/12/2018

**Đơn vị: Công ty TNHH TM vận tải An Hưng**

**Địa chỉ: Lô B70 Khu Thanh Toàn, An Đông, HP**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2018**

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

<b>Stt</b>	<b><u>Tên Công ty</u></b>	<b>Công nợ</b>	<b>Thời hạn thanh toán</b>	<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Ghi Chú</b>
1	Công ty Nam Anh	233.000.000	25/1/2019	Chưa quá hạn	
2	<b>Công ty Hoàng Nouven Phú</b>	41.140.000	31/5/2018	6 tháng	
.....	.....	.....	.....	.....	
	<b>Cộng phát sinh</b>	107.140.000			

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**3.2.1.2 Giải pháp 2: Dự phòng phải thu khó đòi.**

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

**Dự phòng nợ phải thu khó đòi:** Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

**Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi:** việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho

công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

**Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng:** Kế toán căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**Điều kiện lập dự phòng:** Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.
- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.
- Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng.

Trước hết doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra và tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

<b>Thời gian quá hạn</b>	<b>Mức trích lập dự phòng</b>
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở nên	100%

- Đối với khoản nợ thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

**Tài khoản sử dụng:** TK 229 : Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

Kết cấu tài khoản:

<b>Bên Nợ</b>	<b>Bên Có</b>
<p>Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kì này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kì trước, chưa sử dụng hết.</p> <p>Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất đã xảy ra.</p> <p>Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thu hồi được phải xóa sổ</p>	<p>Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm báo cáo tài chính.</p>
	<p><b>Số dư bên có:</b> số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.</p>

**Đơn vị: Công ty TNHH TM vận tải An Hưng**

**Địa chỉ: Lô B70 Khu Thanh Toàn, An Đông, HP**

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

<b>Stt</b>	<b><u>Tên Công ty</u></b>	<b>Công nợ</b>	<b>Thời quá hạn</b>	<b>Mức trích lập</b>	<b>Số tiền</b>
1	Công ty Nam Anh	33.000.000	chưa quá hạn	0%	0
2	<b>Công ty O tô số 1</b>	41.140.000	quá hạn 6 tháng	30%	12.342.000
.....	.....	.....		.....	.....
.....					
	<b>Cộng phát sinh</b>	107.140.000			<b>22.242.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm  
2018

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

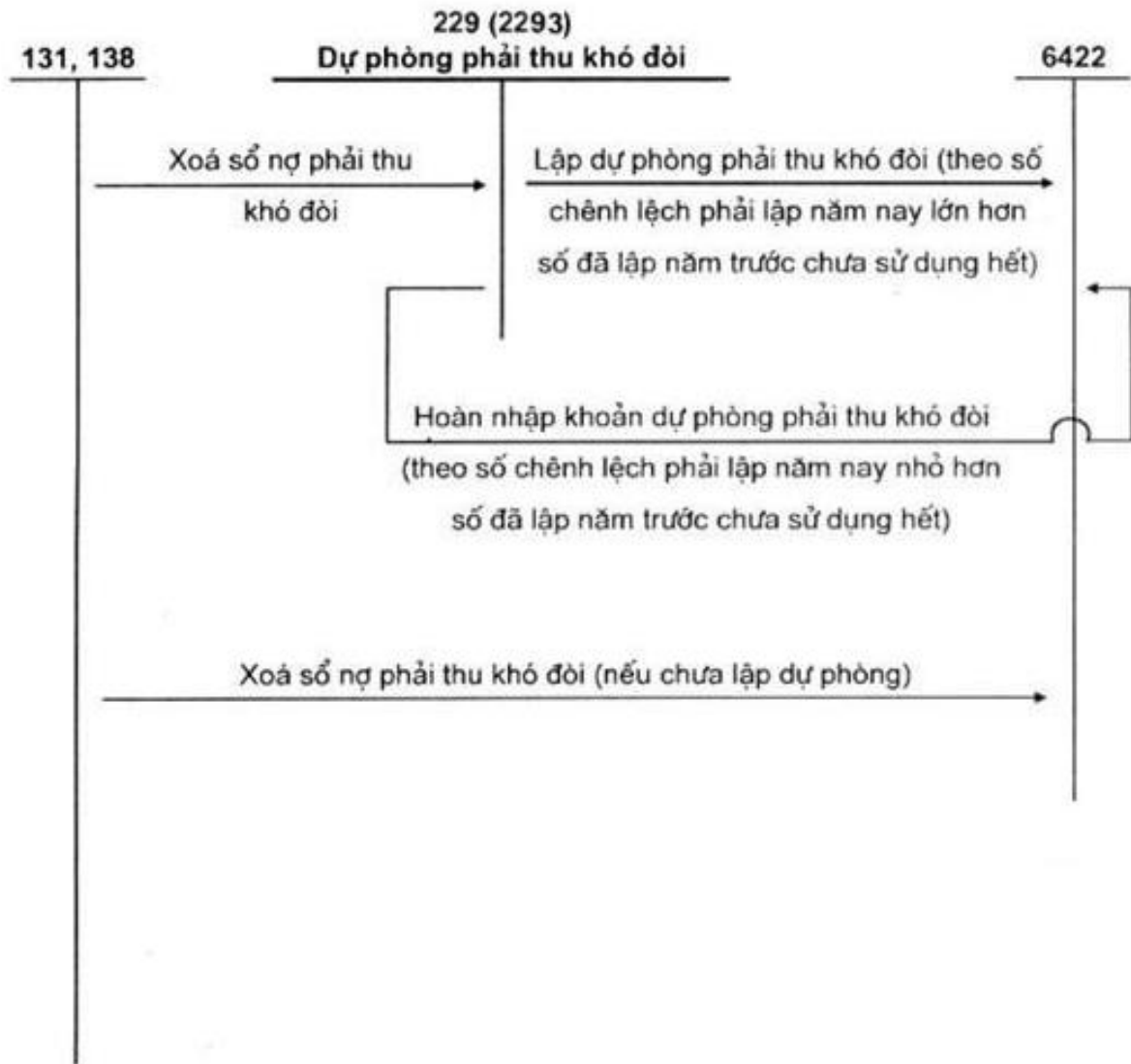
**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

Định khoản đối với trích lập quỹ dự phòng nợ khó đòi

Nợ TK 6422 : 22.242.000

Có TK 2293: 22.242.000



**Sơ đồ 3.1: Sơ đồ tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi**

*3.2.1.3 Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.*

**Phần mềm kế toán** là 1 hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng các nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của nhà nước.

Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là bạn sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình chi tiết, nó liên quan đến các quy định luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ

với pháp luật. Hơn nữa, nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệp cần làm là nhập dữ liệu và in ra.

Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán có những ưu điểm sau:

- **Ít tốn thời gian:** đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in

**Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vài giây, đây là một bước cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng. Các báo cáo được tra cứu dễ dàng trên phần mềm kế toán thay vì phương pháp thủ công kế toán phải lập các báo cáo theo yêu cầu của đơn vị thu thuế địa phương.

**Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT, DAS... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho tổ chức kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau: Phần mềm kế toán Misa, DAS, Phần mềm kế toán Fast Accounting,.....



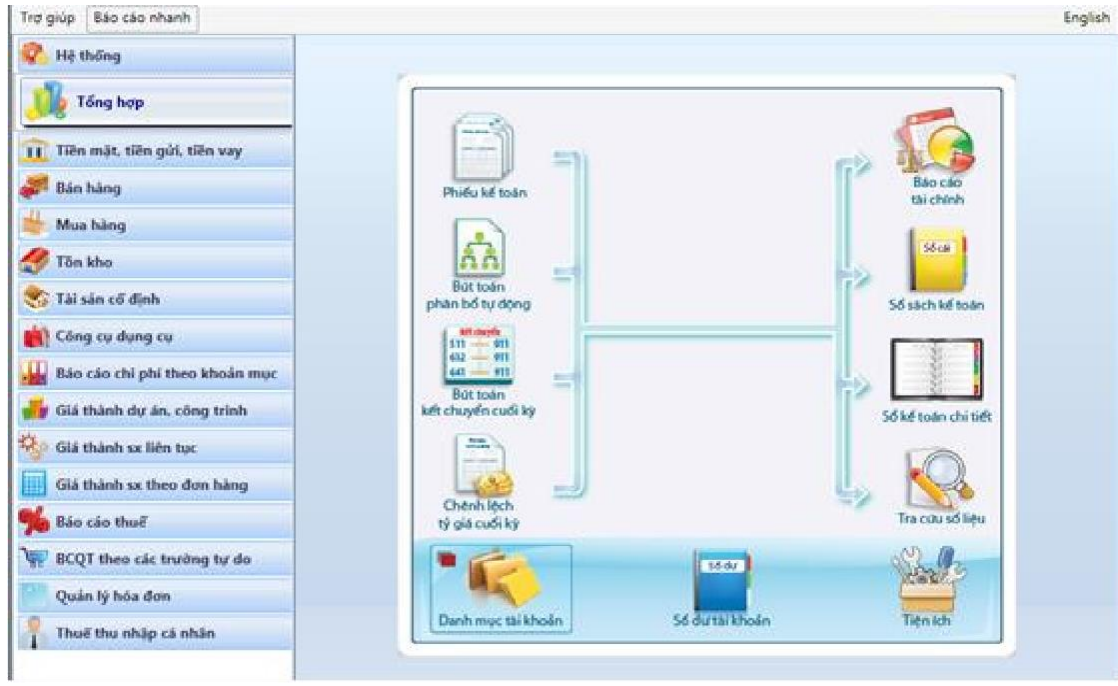


Phần mềm kế toán MiSa: [http:// www.misa.com.vn/](http://www.misa.com.vn/)

### **Chức năng:**

MISA SNE.NET 2019 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.



Phần mềm kế toán *Fast Accounting*: [http:// www.fast.com.vn/](http://www.fast.com.vn/)

### Chức năng:

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tin về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bộ cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm.

## KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng”** đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ, áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Trên cơ sở đưa ra các ưu, nhược điểm trong tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng, bài viết này đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán nói trên tại công ty như sau:

- Kiến nghị tăng cường quản lý công nợ như lập hồ sơ theo dõi khách hàng,...
- Kiến nghị về việc lập dự phòng phải thu khó đòi
- Kiến nghị về áp dụng phần mềm kế toán trong tổ chức kế toán .

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính ( 2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính ( 2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Bộ tài chính*.
4. Công ty TNHH thương mại vận tải An Hưng ( 2018) *Sổ sách kế toán Công ty*.